

Số: 2623/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Phụ lục kèm theo Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND Thành phố công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014, 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2650/TTr-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 19/4/2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Phụ lục kèm theo Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND Thành phố như sau:

- Bổ sung thêm thẩm quyền và điều chỉnh thời gian thực hiện đối với thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (số thứ tự 12 mục I phần A).

- Điều chỉnh thời gian thực hiện đối với 02 thủ tục hành chính: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (số thứ tự 2 phần B); Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (số thứ tự 5 phần B).

Chiết tiết tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang, các phòng: NC, TH, HCTC, TNMT, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH PHỤ LỤC KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4135/QĐ-UBND NGÀY 31/10/2022 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số ..2629.../QĐ-UBND ngày .10. tháng .5... năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh					
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố					
12.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp tỉnh/huyện).	12 ngày làm việc	<p>* Đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối tượng bị thu hồi đất: Tổ chức, hộ gia đình cá nhân hoặc đồng thời cả cá nhân và tổ chức.- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố).- Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;- Luật Đất đai năm 2013;- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;- Luật Nhà ở 2014;- Luật Đầu tư 2020;- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố);</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>UBND Thành phố (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố).</p> <p>UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)</p>	<p>45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				UBND Thành phố.	
B	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện				
2.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	15 Ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
5.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	07 Ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 của Bộ TNMT - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.	theo các quy định hiện hành)

